

Bản án số: 35/2019/DS-PT

Ngày: 29/3/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2017/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” do có kháng cáo của bị đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2017/DSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1926/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1958; hiện cư trú tại: Rumun SKA - PRAHA 2 - 12000 - Cộng hòa Ceská; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1979; trú tại: Số nhà 11A, Ngõ 98 phố VTP, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hoàng Kim Th - Công ty luật TNHH MTV QTC, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diệp H, sinh năm 1976; trú tại: Số 1 ngõ 172, phố Nguyễn Tuấn, quận TX, thành phố Hà Nội; hiện có địa chỉ tại: Phòng 2203, chung cư Điện Lực số 1 NTKT, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 02, ngõ 285 KDT, quận CG, thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diệp H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/07/2016 của bà Nguyễn Thị Kh và các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của bà Kh trình bày: Ngày 28/06/2015, chị Nguyễn Thị Diệp H viết giấy cam kết nhận nợ của bà Kh với số tiền 406.000.000đ (Bốn trăm linh sáu triệu đồng). Chị H cam kết từ ngày 01/06/2015 đến ngày 31/12/2015 sẽ trả cho bà Kh số tiền 20.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản ngân hàng VPBank của bà Kh. Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/5/2016 sẽ hoàn trả hết cho bà Kh số tiền còn lại, nhưng sau chị H vẫn chây ỳ không chịu trả nợ số tiền như đã cam kết. Vì vậy, bà Kh đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả bà số tiền gốc là 406.000.000 đồng như đã cam kết và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Anh Lê Ngọc S - đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Diệp H trình bày: Năm 2013, bà Kh có cho chị H vay 730.000.000 đồng không xác định thời hạn trả nợ và lãi suất, cùng năm 2013 chị H đã trả cho bà Kh 100.000.000 đồng, còn nợ 630.000.000 đồng, giấy tờ giữa hai bên do bà Kh giữ, chị H không được giữ. Năm 2014, bà Kh đồng ý để chị H trả số tiền 300.000.000 đồng bằng 1% giá trị cổ phần Công ty CP Công nghệ giải trí Á Châu. Trong năm 2014, chị H trả tiếp cho bà Kh 140.000.000 đồng tiền mặt tổng cộng là 440.000.000 đồng. Như vậy, số tiền còn nợ lại là 190.000.000 đồng. Năm 2015, chị H trả bà Kh số tiền mặt là 18.000.000 đồng và trả cho ông Lĩnh số tiền 97.000.000 đồng do bù trừ giữa hai bên theo sự đồng ý của bà Kh. Như vậy, số tiền chị H còn nợ bà Kh là 75.000.000 đồng.

Do phải trả tiền nhiều lần và trả nhiều người nên chị H không có điều kiện tập hợp hết ngay được số tiền đã trả và đã có một số nhầm lẫn. Vì lý do đó, bà Kh đã ép chị H ký giấy cam kết số nợ 406.000.000 đồng vào ngày 28/06/2015. Chị H không có điều kiện thu thập, tập hợp số tiền đã trả và cùng với đó, bà Kh nói là cả lãi suất nên đành phải ký giấy. Bây giờ xác định lại đó hoàn toàn là nhầm lẫn, chị H chỉ còn nợ bà Kh số tiền gốc là 75.000.000 đồng. Số tiền lãi chị H đề nghị trả theo lãi suất Ngân hàng. Chị H không đồng ý trả số tiền 406.000.000 đồng vì đó là giao dịch ký lúc bị nhầm lẫn. Đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên bố giao dịch vô hiệu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2017/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng Điều 305, Điều 417, Điều 474, Điều 478 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tiền của bà Nguyễn Thị Kh đối với chị Nguyễn Thị Diệp H. Buộc chị Nguyễn Thị Diệp H phải trả cho bà Nguyễn Thị

Kh số tiền là 442.500.000 đồng (Bốn trăm bốn hai triệu năm trăm ngàn đồng) bao gồm tiền gốc 406.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả là 36.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2017, bị đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị Diệp H có đơn kháng cáo đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2017/DS-ST ngày 8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào mới; không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và có lời khai, quan điểm như đã trình bày tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và tại phiên tòa sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

+ Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về kháng cáo của bị đơn: Bị đơn đã được tiếp cận với các chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp, đã được triệu tập hợp lệ. Không có căn cứ cho rằng chị H (bị đơn) bị nhầm lẫn khi xác lập giao dịch. Bản án sơ thẩm đã giải quyết chính xác, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ “Giấy cam kết” do chính chị Nguyễn Thị Diệp H viết ngày 28/06/2015 nhận nợ của bà Kh số tiền 406.000.000 đồng (Bốn trăm linh sáu triệu đồng) và cam kết từ ngày 01/06/2015 đến 31/12/2015 sẽ trả cho bà Kh số tiền 406.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản VPBank của bà Kh; từ ngày 01/01/2016 đến 31/05/2016 hoàn trả hết cho bà Kh số tiền còn lại nên đủ căn cứ để xác định: Chị H thừa nhận còn nợ bà Kh số tiền 406.000.000 đồng, xác định hạn cuối cùng để thanh toán hết khoản nợ là ngày 31/05/2016, không thỏa thuận về lãi suất của số tiền nợ. Sau khi viết “Giấy cam kết”, chị H đã không thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết dẫn đến sự kiện bà Kh khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Bản án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản không lãi suất, thời hạn trả tiền gốc là ngày 31/05/2016 là chính xác, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Về việc vi phạm thủ tục tố tụng:

- Hồ sơ vụ án thể hiện việc Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Lê Ngọc S là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thông qua chị Nguyễn Thu H, nhân viên văn phòng của anh S

để xét xử vụ án vào ngày 04/8/2017. Do anh S vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 15/8/2017, anh S đã có mặt tại phiên tòa. Do đó, việc xét xử vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc trao đổi, tiếp cận chứng cứ: Chứng cứ do nguyên đơn xuất trình cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình là “Giấy cam kết” do chính chị Nguyễn Thị Diệp H viết ngày 28/06/2015. Anh Lê Ngọc S - người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có Bản tự khai tại bút lục số 61 thể hiện anh S đã được anh Nguyễn Thế H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp 01 bản sao của tài liệu trên; ngày 04/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; cùng ngày còn tổ chức hòa giải nhưng không thành. Tại các buổi làm việc này, anh S đều có mặt. Do đó, kháng cáo của bị đơn cho rằng không được trao đổi, tiếp cận chứng cứ làm mất quyền đề đạt, thỏa thuận của đương sự là không đúng sự thực.

[2.2] Về việc đánh giá chứng cứ và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

- Chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là “Giấy cam kết” do chính bị đơn Nguyễn Thị Diệp H viết, ký. Xét thấy người tham gia giao dịch đều có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, nội dung không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên có hiệu lực. Người đại diện của bị đơn cho rằng chị H bị nhầm lẫn khi ký giấy cam kết nhận nợ xong việc chứng minh quan điểm này không có chứng cứ, không thuyết phục nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Phía bị đơn xuất trình tài liệu: Giấy xác nhận của ông Đỗ Hữu Tr viết ngày 03/8/2017 có nội dung: “...Tôi xác nhận rằng tháng 11/2013 tôi đã cho cô Nguyễn Thị Diệp H vay 300.000.000 VNĐ (Ba trăm triệu đồng). Tôi đã đưa trực tiếp số tiền này cho bà Nguyễn Thị Kh là đúng khoản nợ mà bà H đã vay của bà Kh” và đính chính rút lại ý kiến: “Năm 2014, bà Kh đồng ý để chị H trả số tiền 300.000.000 đồng bằng 01% giá trị cổ phần của Công ty CP Công nghệ giải trí Á Châu”. Hội đồng xét xử thấy: Tài liệu do phía bị đơn xuất trình thể hiện ông Tr xác nhận việc đã cho chị H vay số tiền 300.000.000 đồng, nhưng lại không giao tiền cho chị H mà tự đưa số tiền đó cho bà Kh và xác nhận rằng số tiền đó bằng đúng khoản nợ chị H đã vay của bà Kh. Tuy nhiên, bà Kh và người đại diện theo ủy quyền của bà Kh không thừa nhận; trong tài liệu này không có chữ ký nhận tiền của bà Kh, không có nội dung nào liên quan đến việc cam kết trả nợ số tiền 406.000.000 đồng giữa chị H và bà Kh, hoặc nhằm để đối trừ nghĩa vụ trả nợ giữa các bên.

Như vậy, Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và không chấp nhận tài liệu do phía bị đơn xuất trình; chấp nhận chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà Kh, buộc chị H phải trả bà Kh số tiền 406.000.000 đồng theo nội dung Giấy cam kết và tiền lãi chậm trả được tính kể từ ngày hết hạn cam kết trả nợ

mà chị H không trả là ngày 01/06/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/08/2017 là có căn cứ, đúng quy định của Pháp luật.

[3] Với những phân tích, nhận định trên, quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn về việc giữ nguyên kháng cáo của bị đơn, đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ, chỉ nhằm mục đích kéo dài thời gian giải quyết vụ án và né tránh nghĩa vụ dân sự do chính bị đơn đã tự nguyện xác lập và cam kết nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do Hội đồng xét xử giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là chị Nguyễn Thị Diệp H. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 30/2017/DSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

Áp dụng Điều 305, Điều 417, Điều 474, Điều 478 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tiền của bà Nguyễn Thị Kh đối với chị Nguyễn Thị Diệp H. Buộc chị Nguyễn Thị Diệp H phải trả cho bà Nguyễn Thị Kh số tiền là 442.500.000 đồng (Bốn trăm bốn hai triệu năm trăm ngàn đồng) bao gồm tiền gốc 406.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả là 36.500.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Diệp H phải chịu 21.700.000 đồng (Hai một triệu, bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị Kh tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai số 09645 ngày 01/08/2016 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Diệp H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu số AB/2015/0009531 ngày 11/9/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội do anh Lê Ngọc S nộp thay. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Phách Đặng Văn Hưng

Nguyễn Hải Thanh